

Số: **79/2022/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà **Nguyễn Thị Bích L** – Sinh năm: 1990. Địa chỉ: xx Trần Quý Khoánh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

- Ông **Nguyễn Văn H** – Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ xx phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng xác định không còn tình cảm nên làm đơn này yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L xác nhận có 02 con chung Nguyễn Mạnh Hưng – sinh ngày 09/05/2013 và Nguyễn Thị Ngọc Thịnh – sinh ngày 19/10/2021. Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ 01/2023.

Xét sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L xác định không có nợ chung, nên không xét.

[4]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Nguyễn Thị Bích L** – Sinh năm: 1990. Địa chỉ: 118 Trần Quý Khoánh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

- Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 37 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 31.7.2012 của UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

+ *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L xác nhận có 02 con chung Nguyễn Mạnh Hưng – sinh ngày 09/05/2013 và Nguyễn Thị Ngọc Thịnh – sinh ngày 19/10/2021. Thống nhất giao:

Bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Mạnh H – sinh ngày 09/05/2013 và Nguyễn Thị Ngọc Th – sinh ngày 19/10/2021 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ 01/2023.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ của đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L xác định không có nợ chung.

Lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bích L chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005616 ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

